Nhật tụng Kālāma – Kinh tạng trích diễm
Kinh ví dụ con rắn – 21/04/2024

Hôm nay chúng ta học bài tiếp theo trong Nhật tụng Kālāma, quyển 1, gần xong quyển 1 rồi. Mình có 5 cuốn, mới in được 3 cuốn, đang hoàn tất bản thảo cuốn 4, nếu học xong cuốn 1 mình còn 2 cuốn nữa. Thật ra không nhiều, một cuốn 500 trang, một nửa tiếng Việt. Tôi hi vọng trong thời gian 3 năm, nếu không có chướng duyên, chúng ta học xong 5 cuốn Kālāma. Một người tu Phật nói chung, cư sĩ nói riêng mà lót lòng được 5 cuốn này thì coi như mình biết Kinh tạng Nikāya nói cái gì.

Bài giảng hôm nay tôi giảng tiếp bài kinh Xà dụ (*alagaddūpama*) bản mới kêu là Ví dụ con rắn. Nội dung bài kinh thế này: Có vị tỳ-kheo, hiểu lầm là: Đức Phật là bậc đại thánh, Ngài trong sạch viên mãn 100%, Ngài kêu gọi đệ tử sống tránh xa những cái gì có khả năng gây phương hại, có nguy cơ làm tổn giảm việc tu tập, là bậc đại thánh Ngài có cách nói rất khắt khe. Thật ra, mình có thể linh động, tùy thích, chứ không đến nỗi khắt khe, khó khăn như lời của Ngài. Thí dụ, Ngài dạy tránh xa việc hưởng thụ vật chất, vì Ngài là thánh thì Ngài nói vậy, mình có thể tùy duyên, miễn sao vui vẻ tu hành được rồi, đại khái mình có thể linh động, sống lợi dưỡng để lấy sức tu đạo. Chuyện đức Phật Ngài cấm này cấm kia là vì Ngài là thánh, Ngài là pha lê, Ngài là kim cương thì Ngài nói vậy.

Vị đó hiểu lầm như vậy. Câu chuyện đến tai đức Phật. Ngài gọi vị đó lên Ngài trách: Không nên hiểu như vậy. Vì đức Như Lai có 4 pháp vô sở úy (*vesārajjāni*). Trên nền tảng 4 pháp vô sở úy, Ngài thuyết giảng Chánh pháp không thể xê dịch được:

- Ngài đã chấm dứt tất cả phiền não, hoàn toàn thành tịnh, nên thuyết pháp ở vị thế người không còn phiền não.
- Cái gì Ngài kêu mình tránh thì mình phải tránh, do Phật trí và kinh nghiệm tu hành lúc còn Bồ Tát. Với cái biết một vị Phật cái gì Ngài kêu tránh thì mình phải tránh, mình không nói khác lời Ngài được.
- Đạo Ngài là dẫn đến giải thoát - Như biển chỉ có một vị mặn, Ngài nói gì cũng dẫn tới Giải thoát. Lời Phật rốt ráo là dẫn tới Giải thoát.
- Ngài là bậc Chánh Đẳng Giác, cái gì cũng biết, Ngài thuyết pháp bằng sự chứng ngộ không bằng sự suy diễn, hình dung, tưởng tượng như các vị đạo sư khác nay nói vậy mai nói khác.

Vị tỳ kheo Arittha trong bài kinh hiểu lầm: Ngài trong sạch, nhà giàu thì nói chuyện theo cách người nhà giàu, còn mình nghèo mình có thể linh động. Đó là chuyện giàu, nghèo của thế gian nhưng trong chuyện tu hành thì không. Đúng, Ngài là bậc thánh, cái gì Ngài hướng dẫn chính là con đường Ngài đã đi, Ngài đi con đường Ngài dạy đệ tử, Ngài nói sao làm vậy gọi là Như Lai.

Vị này hiểu lầm, cho rằng vị tỳ-kheo có thể linh động, sống tùy duyên, tùy thích. Ngài nói: Không, bắt buộc hiểu đam mê trong vật chất là trò chơi giỡn lửa. Chỉ cần Thích một chút là tan hoang đạo nghiệp, nói gì buông lỏng các căn. Ngài dạy: Niềm đam mê trong khoái lạc vật chất, Ngài dùng các ví dụ:

- Như con chó gặm khúc xương khô, gặm hoài mệt mỏi không được gì.
- Như trái cây đẹp, độc
- Như giấc chiêm bao, nằm mơ thấy này kia nhưng tỉnh dậy không có gì

Như cái gì thấy ngọt, đẹp, thơm là do điên đảo mộng tưởng mà ra chứ nó không như mình nghĩ. Thứ hai, Khi có lòng tận hưởng thì chỉ chuốc họa. Có 2 lý do lìa xa khoái lạc vật chất:

1/ Do ảo giác, hiểu lầm, điên đảo mộng tưởng ngộ nhận thấy nó ngọt, chứ nó không như mình nghĩ.

- Sự an lạc thánh nhân do người ta không còn phiền não, không còn gì để thích, ghét. An lạc của thánh nhân là tuyệt đối, của người không còn phiền não.
- An lạc thấp hơn là an lạc của người chứng thiền, an lạc vì không bị tác động của vật chất, chỉ đam mê trong thiền, hễ đam mê trong thiền còn chỗ tái sanh về các cõi thiền. Về trên đó ở năm bữa, nửa tháng hết tuổi thọ rớt xuống là bất trắc, khó lường. Rớt xuống trở lại cõi thấp nhất là khó lường. An lạc vì không còn bị vật chất tác động.
- An lạc của người hưởng thụ vật chất, của người hương dục, hưởng thụ, có đặc điểm nổi bật: 2 an lạc trên (an lạc của thánh nhân và an lạc của chứng thiền) càng tỉnh táo, càng an lạc; nhưng hạnh phúc của người hưởng dục phải khác - phải có chút gì thú tính là nặng, còn nhẹ là phải có chút quên mình. Thí dụ mình muốn ăn ngon mà mình tỉnh táo chánh niệm, biết rõ gắp, đưa vô miệng, cay biết là cay, chua biết là chua, thích biết là thích,... ăn tỉnh vậy không ngon. Vừa ăn vừa nói chuyện, nghĩ chuyện này chuyện kia mới ngon. Chuyện ngắm hoa thưởng cảnh cũng vậy. Nếu

chánh niệm 100% thì hết vui rồi, lúc đó mình có niềm vui của người chánh niệm nhưng hết niềm vui của người hưởng dục. Niềm vui người hưởng dục đặc biệt chỗ đó: Phải có chút quên mình, phải có chút thú tính, mông muội tăm tăm mù mù.

Đây là lý do vì sao Ngài dạy tất cả là chiêm bao - Khi tỉnh thì không còn gì hết.
Vị tỳ-kheo Arittha hiểu lầm cho rằng Thế Tôn kêu gọi ly dục nhưng lời kêu gọi đó tùy duyên, bỏ được thì bỏ.
Ngài nói: Không. Luôn phải nhớ nó là độc hại. Một – thích là do điên đảo mộng tưởng. Hai – thích chỉ gây họa đời này đời sau. Gây họa đời này : Thích thì phải đi tìm, tìm không được thì khổ, tìm được giữ không được, có lòng hưởng thụ thì sinh tội là tội lỗi. Chưa kể có lòng đi tìm, chuyện bậy nào cũng làm, kể cả tu sĩ. Lâu lâu được chút ngọt ngọt không ghê, mà có lòng đi tìm thì chuyện gì cũng dám làm. Buổi đầu là chuyện ác nhỏ. "ăn cắp quen tay, ngủ ngày quen mắt". Tây có câu: Ăn cắp được trứng gà sẽ ăn cắp được con bò. Mình nghe hơi quá nhưng mà đúng, đi từng bước từng bước chuyện gì cũng dám làm.
Theo bài kinh này, sự hưởng thụ vật chất, những người cầu giải thoát phải tuyệt đối tránh. Không phải Ngài là Thánh, Ngài kêu tránh mà tất cả mọi người hễ cầu giải thoát phải tránh sự hưởng thụ.
2/ Cẩn thận khi nghe pháp, học giáo lý.
Khi học giáo lý không thấu đáo chỉ gây họa. Ngài kể ra 3 trường hợp học giáo lý:

1. Học giáo lý của người không thấy mặt trái phiền não. Học không có lòng cầu giải thoát, cách học của người còn trông đợi mong chờ vị ngọt thế gian. Cách học này chỉ gây họa, như bắt rắn không biết cách sẽ bị rắn cắn. Đừng nghĩ biết giáo lý là xong, đó chỉ mới là một phần ngàn đoạn đường mình đi. Nói tắt là văn - tư - tu. Văn - biết qua chữ nghĩa, sách vở, thầy bạn, qua nghe đọc; Tư- Tư duy thấm thía; Tu – thực chứng, hành trì. Học chỉ là một phần ngàn thôi. Vì trong vô số kiếp luân hồi mình đã có bao nhiêu lần gặp gỡ chư Phật, thông suốt giáo lý, đâu phải không có, mà mình học sao đó giờ còn ở đây. Cách học này là cách học của người tự chuốc họa (*alagaddapariyatti*) – cách học giáo lý của người bắt rắn sai cách.
2. Cách học thứ hai – *Nittharaṇapariyatti* - Cách học của người cầu đạo giải thoát, lấy từng cái biết của mình vận dụng, áp dụng vào thực tập, hành trì. Nittharaṇa = giải thoát, qua sông, rời khỏi, rời khỏi chỗ đứng hiện tại, vị thế, trạng huống, tình trạng hiện tại, vượt thoát cái đó gọi là nitthara ṇa- Học để vượt qua chính mình, để bỏ lại chính mình hôm qua. Mình hôm nay phải khá hơn hôm qua, tháng này phải khá hơn mình tháng trước, kiếp này phải khá hơn mình kiếp trước; học để kiếp sau khá hơn kiếp này. Muốn kiếp sau khá hơn kiếp này, chỉ có một cách = ứng dụng cái gì kiếp này học để kiếp sau khá hơn kiếp này. Học một đống mà mình không vượt qua được mình, không bỏ khỏi cái bóng phiền não của mình. Mà phải từng bước từng bước lìa bỏ con người cũ, vị thế cũ, chỗ đứng cũ, cảnh giới cũ, tình huống cũ = Học để hành trì Giới – Định – Tuệ, học để giải thoát, để qua sông, rời bỏ mình ngày cũ.
3. Cách học của người giữ kho – *bhaṇḍāgārikapariyatti* – Học để duy trì mạng mạch tông môn, giữ lại, truyền thừa lời dạy của chư Phật. Đây là cách học của người giữ kho như ngài Ananda – trong kinh gọi ngài là *Dhammabhaṇḍāgārika* – vị giữ kho Chánh pháp. Trong suốt 25 năm theo hầu Thế Tôn, ngoài một ít pháp thoại từ tăng ni, Phật tử, thì đa phần là ngài nghe từ đức Phật. Trong chú giải ghi rõ, "Tôn giả Anan chưa bao giờ hỏi lại điều mình đã nghe". Hỏi lại để biết sâu hơn thì có. Hỏi lại để xác định rồi nhân điều đó hỏi tiếp điều khác thì có. Chưa bao giờ tôn giả hỏi vì nhớ mơ màng, lan man, chập chờn điều mình đã nghe. Ngài được gọi là vị giữ kho chánh pháp vì bất cứ cái gì Thế Tôn thuyết giảng trong suốt 25 năm và trước đó nữa, miễn ngài có dịp nghe thì không có quên. Kinh nói, trong dấu chân con bò không thể có khối nước như biển cả, trong sức nhớ của người bình thường không thể nào có khả năng cường ký, nhớ tốt, nhớ dai, nhớ kỹ, nhớ rõ như ngài Anan.

Bắt đầu bài giảng tôi nói, vị này hiểu lầm những gì đức Phật kêu bỏ thì tùy duyên, không quan trọng lắm.
Trong Chú giải ghi rõ: Thông thường, nói gọn, nói tắt, cuộc sống nói chung và đời tu nói riêng, nếu không suôn sẻ, hanh thông, trôi chảy, thì đương nhiên, chắc chắn nó bị mắc 1 trong 3 trở ngại sau:
Trở ngại tiếng Pali có 2 chữ: āvarana – obstacle – trở ngại, chướng ngại, che chắn. Antarāyika – trở ngại, chướng ngại, ngáng đường.
Tiếng Việt Nam, giới từ là ngang – động từ là ngáng, tiếng Hán, hạ - trạng từ chỉ nơi chốn, Há – động từ chỉ đi xuống; Thượng – trạng từ, ở trên, Thướng – lên trên.

1- Nghiệp chướng (*Kammāvarana*) : Do mình tạo nghiệp gì đó kiếp này sống không an lạc, tu không tiến bộ. Thí dụ, mình từng hỗn hào, phạm thượng, bất hiếu, nghịch đạo... làm điều ác ghê gớm. Tôi biết có bà ở Việt Nam, nếu còn sống nay bà trên 100. Bà là tiểu thư, giận chồng, bà giết con, nó chết. Bả không ngủ được. Giống vua A Xà Thế, trong kinh nói, giết cha rồi suốt nhiều năm không ngủ được, ổng ngủ được do đuối, mệt chứ còn ông không có giấc ngủ bình thường. Cuối cùng, vua A Xà Thế nghe đức Thế Tôn giảng bài kinh Sa Môn Quả, bài kinh số 2 của Trường Bộ, từ đó về sau vua mới ngủ được. Bà này tạo nghiệp sao đó không ngủ được, cuối cùng bà đi xuất gia. Ngủ là thấy, ngồi thiền là thấy, thấy có đứa bé bò lồm ngồm ư a. Vậy sao tu. Cho nên bả lên bả sám hối suốt. Mới mẹ giết con chưa nói con giết mẹ, còn nặng nữa. Nghiệp chướng - Trở ngại về tâm linh, hoặc trong đời sống bởi ác nghiệp nào đó. Nghiệp chướng – Tạo trọng nghiệp xấu ngay đời này, đừng hiểu theo nghĩa ngoài đời, nghĩa từ điển.
2- Quả chướng (*Vipākāvarana*) : Quả từ đời xưa xửa kiếp nào đó. Do quả đời xưa, mình sanh ra nghèo khó, xấu xí, dị tật,... Hoặc A Tỳ Đàm nói do nghiệp xưa mà mình đầu thai tâm ly trí học đạo khó khăn, chứng đạo không được, tư duy cái gì trừu tượng không nổi. Tôi biết có cô Phật tử, cổ nói trí nhớ cổ kém đến mức từ nhỏ tới lớn, cổ học mới lớp 3, nhờ roi vọt của cô thầy mới nhớ được, chứ ngoài ra không nhớ được nửa trang giấy. Đặc biệt cổ không coi phim bộ được vì không nhớ vai. Mình tạm gọi là quả chướng.
3- Phiền não chướng (*Kilesāvarana*): Trong 14 tâm sở bất thiện có thứ nào quá mạnh làm tan hoang đạo nghiệp. Tánh nóng quá không sống ở đâu được, vô thiền viện không được, ở nhà với vợ chồng con cái cha mẹ không nổi hoặc là Tham quá, gặp gì cũng bòn; ganh tị, tỵ hiềm, ở đời ghen chồng, ghen bạn trai bạn gái; vô đạo sư phụ tốt với ai mình chịu không nổi, đi chùa gặp trụ trì tốt với ai chịu không nổi; hoặc bủn xỉn, mất miếng tiền cả ngày ăn không ngon, ngủ không yên,... Có người hôn thụy mạnh, cứ ngồi là ngủ. Có thứ phiền não nào đó do tập khí nhiều đời nó vượt trội một cách đặc biệt: Có người ham tiền, có người háo sắc, háo danh, tham quyền, thích nổi tiếng,...

Nói rộng thì trong Chú giải bài kinh này kể có 5:
1 - Tạo trọng nghiệp
2 - Do quả xấu
3 - Phiền não mãnh liệt
4 - Phỉ báng hiền thánh: Thí dụ, khen người không đáng khen, chê người không đáng chê, xui mà gặp người đức độ là mệt lắm. Trong Tiểu bộ, đức Phật dạy, người khen chê không chính xác gặp hiền thánh sẽ bị nhiều quả xấu, nhiều quả đọc thấy ớn: Mệnh chung dễ bị mê sảng, ngay đời sống hiện tại dễ bị thị phi quật ngược, dễ bị trọng bệnh, khi có lòng xấu tấn công người tốt không có ý hại mình mà tự nhiên khơi khơi có lòng ghét, có lòng hại, ... Tu thứ thiệt mình nhìn sao biết. Tu cho người ta biết mình tu không ghê.
5 - Chướng do vi phạm giới luật (*vītikkamantarāyika*): Vị tỳ-kheo phạm trọng giới đường chứng thiền, chứng đạo chắc chắn bị trở ngại. Giới năng sinh Định = Giới ổn định thân nghiệp, khẩu nghiệp nhờ vậy làm nền cho ý nghiệp; Giới khi bị vấn đề, hành giả dễ bị ray rứt;
Giới có 2: Giới liên hệ đức hạnh & Giới liên hệ nghiệp báo.

- Giới liên hệ đức hạnh : Không ăn chiều, không nghe nhạc, tỳ-kheo không giữ thức ăn qua đêm, không giữ y dư.
- Giới liên hệ nghiệp báo: Sát sanh, trộm cắp,... mình vi phạm ngoài phạm giới còn gây nghiệp ác.

Khi giới trong sạch hành giả mới ổn định tâm lý ngồi yên với định và niệm, nếu thân nghiệp bồn chồn thì không tâm không có định, niệm; nếu có cũng sẽ không đúng mức, đủ đô để chứng thiền, chứng đạo.
Giới năng sinh Định - Chính nó là cái nền cho mình được ổn định, không bị ray rứt, trạo hối.
Cái gì đức Phật gọi là trở ngại, cái gì Ngài gọi nên đề phòng, cẩn trọng thì dứt khoát có lý do. Tỳ kheo Arittha trong bài kinh này không tin 5 chướng ngại này. Vị đó nói: Nói vậy thôi, chứ tùy duyên, tùy thích. Phanh phui ra thấy hiểu lầm vị này lớn lắm. Bác sĩ thử đường, phân, nước tiểu xong kêu mình kiêng muối, kiêng đường, mình nói tại ổng bác sĩ ăn uống kỹ ổng nói vậy. Nói vậy không được. Tại sao ổng kêu mình kiêng? Vì ổng biết mình không kiêng là chết.
Tỳ kheo Arittha không nghĩ đến hậu quả việc không kiêng tránh. nên ổng phán câu nói theo như bây giờ nói: Ôi, ba cái sạn thận, lọc thận đâu có gì, bác sĩ nói vậy thôi. Nghe nói vậy, chịu nổi không? Vị này nói: Thế Tôn dạy mình tránh này tránh kia, nói vậy thôi chứ tùy duyên, tùy thích, không sao hết.

Đức Phật kêu vào nói không nên nói như vậy, cái gì Như Lai kêu buông là phải buông, cái gì Như Lai dạy phải kiêng là bắt buộc nên kiêng; Từ đó Ngài mới nói đến 10 mặt trái của đời sống hưởng thụ mà Ngài kêu gọi mình kiêng tránh. Tiếp theo, Ngài nói đến 3 cách học giáo lý. Cuối cùng, Ngài chốt lại nội dung bài kinh:

- Giáo lý dứt khoát phải học, chư Phật muôn triệu tỷ ức kiếp mới có một lần ra đời, khi chư Phật ra đời liệu mình có đủ duyên làm người, có niềm tin, học chánh Pháp hay không. Toàn chuyện hiếm. Chư Phật là hiếm. Thân người là hiếm. Làm người lành lặn đầu óc tỉnh táo đủ để học đạo là hiếm. Mình có hết mình phải học giáo lý. Tuy nhiên phải nhớ 3 trường hợp học giáo lý. Cuối cùng, Ngài nói: ***Tất cả lời Ngài nói, như chiếc bè qua sông. Chỉ coi nó là chiếc bè thôi, không nên ôm chặt như người đã qua sông vác chiếc bè đi trên cạn.***

Nhiều người nghe câu này khoái, thấy mình làm biếng học: học chi qua sông cũng liệng. Vấn đề là họ qua chưa?

Phải học kinh gốc. Hạn chế tối đa như có thể chuyện biết lời Phật thông qua quá nhiều người. Thí dụ, đọc qua các bản dịch. Mỗi vị dịch để lại dấu ấn cá nhân trong đó. Có. Cách họ lựa chữ đặt vào đó dựa theo não trạng, trình độ, nhận thức, kiến thức, của họ. Cho nên đọc qua bản dịch đã mệt, nói gì đọc qua sách bàn, sách tán.

Tôi nhớ Chế Lan Viên, trong một lời tựa viết cho cuốn Thẩm Mỹ học, do ông nào dịch từ tiếng Tàu qua tiếng Việt. Cuốn đó tôi cho là cuốn sách quý nên đọc. Tại sao? Bởi vì quyển đó phân tích chế định rất là hay – cách nhìn thế giới thông qua hiện tượng, tuy người viết mù tịt A Tỳ Đàm nhưng họ phân tích cho mình thấy tại sao có khái niệm mỹ học, con đường nào dẫn đến khái niệm đó, có bao nhiêu điều kiện làm nên cái gọi là đẹp? Trước 45 có cuốn Nguyễn Văn Sung của Tây, quyển này của Trung Quốc.

Có cơ hội học giáo pháp mà mình không học. Nhớ. Học giáo pháp: Học cho biết, đến mức thấm vô người, không cần ê a như trẻ con, tự động nó ngấm vào máu, như người không biết gì nhưng đụng chuyện bung ra. Ví dụ như kiến thức cộng trừ nhân chia, khi thuộc bảng cửu chương, nó lặn mất tiêu, mình vẫn ăn uống, sinh hoạt,... nhưng chỉ cần có chuyện là kiến thức về cộng trừ nhân chia, bảng cửu chương khi cần nó trào ra. Phải học đến mức như bảng cửu chương, đụng chuyện móc ra.

Học làm sao khi nó đi vào máu như bảng cửu chương với học trò cấp 3.

Học làm phương tiện hành trì như chiếc bè dùng qua sông, không thể coi đó là cái hay ho, ghê gớm để thấy mình ghê gớm, hay ho. Đó là cái sai.

Đức Phật dạy mình: Có bao nhiêu giống cafe, cách trồng cafe, đất nào trồng được, lúc nào thu hoạch được, rang, xay, pha ra sao, có bao nhiêu máy pha, có bao nhiêu kiểu pha,... Ngài nói rất kỹ. Nhưng nhớ: Người pha phải là mình, người trồng cafe, người phơi, sấy, rang,... phải là mình. Mình làm chưa tới mà đổ thừa Ngài là không.

Chư Phật chỉ chỉ cách.Ba La Mật chưa tới là chuyện của mình. Coi kinh mình thấy có những vị được Phật hướng dẫn từng bước là Ba La Mật họ đủ rồi, do kiểu tu, do phước duyên khiến họ phải gặp Phật và được mới cần hướng dẫn từng bước, chứ còn 99.9% không được như vậy. Chỉ nghe pháp, nhiều lắm là thắc mắc gì vô hỏi Thế Tôn một câu, một chữ rồi đi về tự tu dưới gốc cây, trên núi, trong hang, trong lùm, trong bụi. Không có chuyện đức Phật nắm tay, hà hơi cho từng người.

Phải có Ba La Mật, có duyên lành giải thoát đầy đủ. Không có chuyện mình gặp Phật thích quá bèn đắc, trong khi phước duyên không đủ.

Tất cả lời dạy đức Phật chỉ là lời dạy: Làm sao có cafe uống. Còn chuyện trồng, rang, say, phơi... làm sao có cafe uống là chuyện của mình.

Phật dạy: Phải tôn kính chánh pháp, phải tôn kính lời Phật dạy, muốn được như Phật phải tôn kính lời Phật, tôn kính giáo pháp; Ngài không kêu mình lạy Ngài. Tôn kính không có nghĩa là in nhiều kinh bỏ tủ khóa lạ, bọc da, mạ vàng khóa lại. Hoặc mỗi đêm tụng xong quay về đời sống cũ, đời sống bản năng.

Học = từng chữ, từng chữ đưa vào ứng dụng trong đời sống, được bao nhiêu hay bấy nhiêu như có thể. Thờ lạy chánh pháp là thờ lạy như vậy đó. Thờ lạy với lời hay ý đẹp của thánh hiền ba đời là đưa vào hành trì, thực tế đời sống, không phải chụp hình dán đầy nhà mình, vẫn sống kiểu nuốt không vô là không được.

Lời Phật chỉ là chiếc bè qua sông. Ngài dùng chữ "chiếc bè" là để mình nhớ: Bản thân cái bè là cái bè. Người biết sử dụng bè là chuyện khác. Khi qua sông rồi nên nhìn cái bè ra sao? Không phải mình đắc đạo rồi mình chà đạp kinh điển, nhiều người hiểu lầm cái đó. Mà hình ảnh chiếc bè có nghĩa là gắn liền đoạn kinh ở trên = Đừng tưởng có giáo lý là ngon, vì có 3 trường hợp: 1- học đạo theo cách người bắt rắn sai

cách. 2- học đạo để giải thoát. 3 - học đạo để bảo lưu, duy trì, tinh thần, đường lối giải thoát của hiền thánh 3 đời 10 phương. Chốt lại: Hãy học tâm thái như người qua sông, xem Chánh pháp, lời Phật dạy như chiếc bè để không chấp chặt như trẻ con.
Câu cuối đặc biệt: "Pháp còn phải bỏ, huống chi phi Pháp" (Phi pháp = trái đạo, adhammika).
“Pháp Luật này” = Giáo pháp & Giới Luật.
Học đạo là cần thiết, nhưng thái độ, mục đích, cách thức, lý tưởng khi học đạo phải được xác định rõ ngay từ đầu. Nếu không sẽ lọt vào cách học người bắt rắn không biết bắt rắn mà đi bắt rắn.
Nội dung bài kinh này là như vậy.
Tại sao chúng tôi cố ý đưa vào trong kinh Kālāma? Tôi thấy trong đó có 2 nội dung đặc biệt, chỗ Ngài dạy 3 cách học giáo lý, tôi mê câu cuối: Đạo ta như chiếc bè dùng để qua sông, qua sông rồi, pháp còn bỏ huống gì phi pháp.
Nhiều người hiểu lầm tưởng Phật giáo nguyên thủy không biết gì đến khái niệm đó.
Thật ra câu trong Bắc tông “trong 49 năm ta không nói một lời” bên Nam truyền có, nhưng mà có kiểu này, trong kinh Tam Minh, Trường Bộ : Các đấng Như Lai, nói mà không nói = Vì phương tiện phải sử dụng ngôn từ nhưng không bị vướng kẹt trong ngôn từ.
Imā kho, citta, (lokasamaññā lokaniruttiyo) lokavohārā lokapaññattiyo, (yāhi) tathāgato voharati aparāmasan”ti. Này cư sĩ Citta, các đấng Như Lai, nói mà/như không nói.
(0:51:29)
====================
Nguyên bộ Madhyamaka-karika của ngài Long Thọ chỉ triển khai bài kinh Tiểu Không, Đại Không của Trung Bộ và Đại Duyên của Trường Bộ thôi.
Nguyên kinh Sukhāvatīvyūha Sūtra - Kinh Di Đà /Cực Lạc là một phiên bản từ bài kinh Đại Thiện Kiến của Trường Bộ trong tạng Pali.
Có dịp mong bà con có cơ hội làm những so sánh nhẹ để tìm thấy cầu nối giữa các truyền thống kinh điển.
Điều đại ky là đứng trên truyền thống này bôi bác, chà đạp truyền thống kia. Hoặc đứng trên lập trường này mà phủ nhận lập trường khác một cách manh động, tuyệt đối không nên. Muốn khen, muốn chê phải có cơ sở trí tuệ. Trí tuệ đến mức nào đó thì không còn cơ sở để khen chê nữa mà lúc bấy giờ khiến người ta không còn khen, chê.
Đọc kỹ bài kinh này sẽ thấy nhiều điểm rất đặc biệt. Thông qua bộ Nhật tụng kālāma chúng tôi mong các vị có cơ hội làm 3 việc:

- Biết phần nào căn bản nội dung kinh điển nguyên thủy. Nếu không có người lựa sẵn kinh, đưa bộ đại tạng các vị đọc ngán lắm. Giờ có người lựa, khi ráp lại có kiến thức kha khá về kinh tạng Nikaya.
- Tôi mong hỗ trợ cho những người có nhu cầu tìm hiểu kinh gốc. Xưa giờ mình toàn sư phụ nói thế này, thầy nói thế kia. Cung cấp các vị nguyên bản Pali, xuất xứ kinh điển rõ ràng.
- Thông qua bộ Nhật tụng kālāma, chúng tôi mong bà con có nhu cầu học tiếng Pali, tìm hiểu A Tỳ Đàm. Mặc dù nội dung hầu hết là kinh tạng nhưng trong đó có nhiều nội dung là A Tỳ Đàm. Có nhu cầu tìm về kinh gốc.
- Có nhu cầu chuẩn bị cho tuổi già, cho cái chết, cho kiếp sau, cho cứu cánh giải thoát. Đi chùa mất mấy chục năm không biết mình cần làm gì. Chưa kể những hoang mang: Tôi là ai trong trời đất này? Tôi từ đâu tới? Tôi sẽ về đâu? Bây giờ tôi cần làm gì? Đi chùa mấy chục năm mà không biết gì về đức Phật, ai hỏi Phật pháp là gì, nói lơ mơ. Quy y Tam Bảo hỏi Tăng Bảo là gì nói lơ mơ.

Đa phần hỏi bố thí = móc túi ra cho. Bố thí hiểu móc túi ra cho thì nghèo quá. Giữ giới là gì? Hiểu 5, 8. Giữ giới mênh mông. Thiền = xếp bằng nhắm mắt là chết rồi.

Tôi mong :
Các vị tìm bạn lành, có cùng sở thích, suy nghĩ, đặc biệt cùng kiến thức tầm tầm với mình, làm thành một nhóm sưu tập kinh Phật. Chúng tôi đứng sau lưng các vị, tôi chuyển cho các vị các quyển online, một mình tôi cung cấp, các vị đọc được bao nhiêu tiếng, tôi tìm cho, nếu các vị dịch được bao nhiêu tiếng, tôi tìm sách dùm những cuốn thực sự cần tiếng:

1. Tiếng Hoa – Chinese Mandarin, kho Abhidhamma, Vipassana, sách Pali, chú giải Tam Tạng bằng tiếng Hoa,
2. tiếng Nhật – tôi biết kho Mật Tông, trong đó dạy luôn tiếng Lanksa, Siddham, Mật tông chuyên, nguồn từ điển Pali – Hán, Thuật ngữ Phật học,...
3. vô vàn nguồn sách về A Tỳ Đàm, Vipassana, kinh tạng bằng tiếng Indonesia mẫu tự alphabet.
4. Đức
5. Anh
6. Hà Lan

Vui vì Pháp Phật tràn lan như sóng nước và Bồ đề bóng ngả mát mười phương. Nhưng nghĩ hơi chạnh lòng, Hà Lan là cái gì so với người Việt, mà trong khi Phật giáo của người ta có những nhà học giả cực kỳ thông tuệ, uyên bác.

7. Bắc Âu – Na Uy, Đan Mạch có hội nghiên cứu Pali kinh hoàng.
8. Ý, Tây Ban Nha – họ nghiên cứu Abhidhamma, Pali bạt ngàn. Nguồn họ ghê lắm, Miến Điện, Tích Lan. 2 nguồn này rất xa lạ với Việt Nam. Mình chỉ có Thái Lan, tiếng Anh.

Bà con nào còn sức khỏe, nhiệt huyết, có lòng duy trì tuổi thọ chánh pháp thì cuộc đời không phí, lập một nhóm, nhóm này chỉ có trách nhiệm không có quyền lợi, đại kỵ quyên góp - no fundraising. Có gì đâu mà phải quyên góp. Tài liệu tôi chuyển qua email, chỉ nhìn qua computer rồi gõ thôi. Hễ quyên là nó ra chuyện, không bền.
Một là các vị dịch xong, cho phép in giấy, không thì đưa thẳng lên trang web. Ai dịch để tên người đó. Có điều trước khi đăng cho tập thể ghé mắt chút.
Hiện giờ có nhiều bản dịch mới nhưng chưa được tập thể chuyên nghiệp ghé mắt, nhưng tôi không dám giới thiệu, vì mình một phần chịu trách nhiệm, và người ta hiểu lầm.
Tôi mong bà con lập một nhóm – không cần nổi tiếng, không cần quyên tiền, chỉ cần tấm lòng, tên ai dịch để nguyên người đó, lập trang web riêng, để bà con nào cần tìm tài liệu bậc 1. Âu Mỹ gọi là recommend book – tài liệu bắt buộc phải đọc. Thí dụ Master Phật học ở Columbia, Stanford,.. bắt buộc phải đọc Câu Xá, Trung Quán, Mã Minh, Thanh Biện, Vô Trước,... Việt Nam tìm hiểu đạo Phật mà đọc Nguyễn Duy Cần là không được. Tôi không chê nhưng tài liệu tham khảo bậc 1 nó khác- Có cái nhìn hàn lâm, có ghi chú kinh gốc, có chú thích tiếng Phạn, tiếng Tây Tạng, tiếng Sanskrit, tiếng Hán, ...đàng hoàng, sách phải có glossary index, thư dẫn, sách tham khảo.
Nếu các vị hỏi tôi, tôi chưa có dịp đi Ấn Độ, Tích Lan. Nếu cho phép tôi về Tích Lan trước, tôi đi thỉnh kinh ở Tích Lan trước, sách quý không, ở colombo. Ở Ấn Độ, Delhi có nhiều nhà sách lớn, kiếm chỗ mình ở 3 tháng, sáng sáng qua Phật cảnh ngồi, giống như tìm lại tiền thân biết đâu làm chó làm gà gì biết đâu.
Bà con nào thấy được, liên hệ với chúng tôi qua email: toaikhanh77@gmail.com; hoặc Messenger: Phuongtri Thich
Chỉ nhận cái nào: Con Trần Văn Tèo dịch được tiếng Nhật, ... xin chuyển sách cho con.
Tôi chỉ là founder thôi, cung cấp nguồn sách cho các vị. Kể cả những cuốn mình chưa dịch mà đưa vào đó. Thí dụ:

1. abhidhamma.com hầu hết tiếng anh
2. abhidhamma.de (tiếng Đức)
3. palikanon.com
4. ...

Mã Lai bây giờ người ta tìm hiểu Abdhihamma, Vipassana đông như quân nguyên, chùa, thiền viện nhiều không kể xiết.
Mình thì thị phi, ăn rồi đè nhau chửi như thù giết cha.
Chúc các vị một ngày vui./.